

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

1.1. Giới thiệu chung về dự án/dự toán mua sắm, gói thầu

- Dự toán: Mua chất đốt cho Trại giam Xuân Lộc năm 2026.
- Tên gói thầu: Mua chất đốt cho Trại giam Xuân Lộc năm 2026
- Địa điểm thực hiện: Trại giam Xuân Lộc.
- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi.
- Phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn một túi hồ sơ.
- Nguồn vốn: Kinh phí thường xuyên năm.
- Thời gian thực hiện hợp đồng: 12 tháng.

1.2. Yêu cầu về kỹ thuật

1. Chung loại hàng hóa

Hàng hóa thuộc nhóm chất đốt gồm:

Củi gỗ tràm, Củi gỗ bạch đàn hoặc tương đương

Hàng hóa phải đáp ứng:

Có nguồn gốc hợp pháp, thuộc loại gỗ trồng thông dụng.

Không thuộc danh mục gỗ quý hiếm, gỗ cấm theo quy định pháp luật.

Đảm bảo an toàn cháy nổ và phù hợp sử dụng cho bếp nấu tập thể.

2. Tiêu chuẩn hàng hóa

Tất cả hàng hóa phải:

Mới 100%, chưa qua sử dụng.

Có độ khô phù hợp để đảm bảo hiệu suất đốt (độ ẩm theo yêu cầu kỹ thuật chi tiết).

Có kích thước đồng đều, không lẫn tạp chất, rác, đất, đá.

Không bị mối mọt, mục ruỗng, nấm mốc.

Áp dụng tiêu chuẩn tham chiếu:

TCVN 1758-89 – Củi đốt – Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử.

Tiêu chuẩn cơ sở của nhà cung cấp (nếu có) nhưng không được thấp hơn TCVN.

3. Yêu cầu về kiểm tra, thử nghiệm

Trước khi chấp nhận hàng, chủ đầu tư có quyền:

Kiểm tra thực tế tại nơi giao hàng.

Kiểm tra ngẫu nhiên độ ẩm củi bằng máy đo.

Cân đo, đếm, kiểm tra chất lượng bằng cảm quan và thiết bị đo.

Nếu cần thiết, có thể yêu cầu:

Kiểm nghiệm tại đơn vị đo lường được công nhận.

Hàng hóa không đạt sẽ:

Bị từ chối và nhà thầu phải thay thế trong vòng 24 giờ.

4. Đóng gói – vận chuyển

Củi được bó/kiện/gói hoặc chất lên phương tiện vận chuyển đảm bảo:

Không để rơi vãi.

Không bị ướt trong quá trình vận chuyển.

Sắp xếp khoa học, dễ bốc dỡ.

Phương tiện vận chuyển:

Phải đảm bảo an toàn, không gây ô nhiễm môi trường.

Đảm bảo PCCC theo quy định đối với chất dễ cháy.

5. Điều kiện khí hậu nơi sử dụng

Trại giam Xuân Lộc (Đồng Tháp) thuộc khu vực có khí hậu nhiệt đới gió mùa, độ ẩm cao.

Củi phải:

Có độ khô phù hợp để không bị ẩm mốc trong quá trình lưu kho ngắn hạn.

Được giao theo tiến độ thường xuyên để tránh tồn kho lâu gây giảm chất lượng.

II. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT CỤ THỂ (CHI TIẾT)

Áp dụng cho từng loại hàng hóa: củi tràm và củi bạch đàn.

1. Bảng tóm tắt thông số kỹ thuật

Hạng mục	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật & tiêu chuẩn yêu cầu
01	Chất đốt (củ gỗ)	<ul style="list-style-type: none">- Độ ẩm $\leq 25\%$- Chiều dài: 30–70 cm- Đường kính: 10–15 cm- Không mối mọt, mục ruỗng- Không lẫn tạp chất- Tỷ trọng gỗ đạt chuẩn TCVN 1758-89- Đóng gói/kết bó chắc chắn

2. Mô tả thông số kỹ thuật chi tiết

Loại: Melaleuca cây trồng.

Màu sắc: vàng nhạt hoặc nâu nhạt.

Độ ẩm khuyến nghị: 15–25%.

Hàm lượng tạp chất: <1%.

Độ cháy: Cháy ổn định, than giữ lửa lâu.

Mối mọt: Không được có lỗ mọt hoặc vụn mùn.

Kích thước:

Dài: 30–70 cm.

Đường kính: 10–15 cm.

Sai số kích thước được phép: $\pm 10\%$.

Không được:

Ngâm nước.

Trộn củi mục.

Cắt từ gỗ phế liệu.

Rác, tạp chất, gỗ tươi chưa khô.

Khả năng đốt: Bắt lửa nhanh, lửa mạnh.

2.3 Yêu cầu về bảo hành

Dù là hàng tiêu hao, nhà thầu vẫn phải:

Cam kết chất lượng đúng tiêu chuẩn trong toàn bộ thời gian giao hàng.

Hoàn trả/đổi trả ngay hàng hóa không đạt chất lượng.

Bồi thường thiệt hại nếu việc cung cấp hàng kém chất lượng gây ảnh hưởng đến bếp ăn.

III. CÁC YÊU CẦU KỸ THUẬT KHÁC

1. Thanh toán – tài chính

Thanh toán theo hợp đồng và nghiệm thu từng đợt giao.

Hồ sơ thanh toán phải đầy đủ hóa đơn, biên bản nghiệm thu.

Nhà thầu phải chịu mọi chi phí vận chuyển, bốc dỡ, bảo quản trong suốt quá trình giao hàng.

2. Dịch vụ liên quan

Nhà thầu phải:

Cung cấp dịch vụ giao hàng tận nơi.

Bảo đảm bốc dỡ an toàn.

Đảm bảo bồi sung/đổi trả nếu có hàng lỗi.

Có nhân viên phối hợp trong quá trình nghiệm thu.

3. Yêu cầu khác

Sử dụng nguồn nguyên liệu gỗ trồng bền vững, có chứng từ chứng minh nguồn gốc.

Giao hàng bằng phương tiện tối ưu nhiên liệu.

Bao gói bằng vật liệu thân thiện môi trường.

Hạn chế rác thải trong quá trình giao nhận.

Mục 2. Bản vẽ: Không yêu cầu

Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm

1. Mục đích kiểm tra, thử nghiệm

Việc kiểm tra và thử nghiệm nhằm xác định hàng hóa nhà thầu cung cấp có đáp ứng đầy đủ yêu cầu kỹ thuật, phù hợp với tiêu chuẩn TCVN và các thông số

mà nhà thầu đã cam kết trong E-HSDT, đảm bảo củi sử dụng an toàn, hiệu quả và ổn định cho bếp ăn tập thể.

2. Phương thức kiểm tra, thử nghiệm

2.1. Kiểm tra khi giao hàng (kiểm tra hiện trường)

Chủ đầu tư thực hiện kiểm tra tại thời điểm nhà thầu giao hàng bao gồm:

a. Kiểm tra cảm quan

Chất lượng bề mặt củi (không mốc, không mục ruỗng).

Màu sắc đồng đều.

Không có mùi lạ (hóa chất, ẩm mốc).

Không lẫn đất, đá, rác, tạp chất.

Không có dấu hiệu ngâm nước hoặc hư hỏng.

b. Kiểm tra kích thước

Đo ngẫu nhiên 5–10 mẫu trong mỗi chuyến giao.

Kiểm tra chiều dài 30–70 cm và đường kính 10–15 cm.

Sai số kích thước cho phép $\pm 10\%$.

c. Kiểm tra trọng lượng

Cân đối chiếu tổng số lượng củi giao thực tế với số lượng theo hợp đồng.

Trường hợp giao theo mét khối (m^3) thì đo thể tích bằng thước, khung đo hoặc phương pháp quy đổi theo quy định.

2.2. Kiểm tra độ ẩm

Độ ẩm được xác định bằng:

a. Máy đo độ ẩm (Moisture Meter)

Chủ đầu tư kiểm tra bằng thiết bị đo độ ẩm cầm tay.

Yêu cầu:

Củ trà: độ ẩm $\leq 20\%$

Củ bạch đàn: độ ẩm $\leq 25\%$

b. Trường hợp nghi ngờ

Lấy mẫu gửi kiểm nghiệm tại phòng thí nghiệm/đơn vị đo lường được công nhận.

Chi phí thử nghiệm (nếu hàng hóa không đạt): Nhà thầu chi trả toàn bộ.

3. Kiểm tra nguồn gốc và tính pháp lý của hàng hóa

Nhà thầu phải xuất trình:

Chứng từ chứng minh nguồn gốc gỗ (gỗ trồng hợp pháp).

Biên bản khai thác hoặc hồ sơ mua nguyên liệu từ đơn vị được phép kinh doanh.

Hóa đơn bán hàng hợp lệ.

Giấy tờ vận chuyển theo quy định của pháp luật về lâm sản.

Hàng hóa không có hồ sơ hợp lệ sẽ bị từ chối.

4. Thử nghiệm ngẫu nhiên (nếu cần)

Chủ đầu tư có quyền yêu cầu thử nghiệm các chỉ tiêu sau:

a. Tỷ lệ và loại tạp chất

Yêu cầu: tạp chất $< 1\%$.

Phương pháp: sàng, phân tách và cân mẫu thử.

b. Khả năng cháy

Đốt thử mẫu để kiểm tra:

Mức độ bắt lửa.

Tốc độ cháy.

Độ giữ lửa than.

Yêu cầu:

Bắt lửa trong ≤ 30 giây.

Cháy ổn định, không tắt giữa chừng.

c. Tình trạng mỗi mọt & nấm mốc

Đánh giá cảm quan và phương pháp kiểm tra ngẫu nhiên theo TCVN.

5. Mẫu không đạt – Xử lý vi phạm

a. Nếu phát hiện một phần hàng hóa không đạt yêu cầu

Chủ đầu tư lập biên bản và yêu cầu đổi trả ngay.

Nhà thầu phải thay thế trong vòng 24 giờ kể từ khi nhận thông báo.

Không tính thêm chi phí cho chủ đầu tư.

b. Nếu hàng hóa liên tục không đạt (từ 2 lần trở lên)

Chủ đầu tư có quyền:

Tạm đình chỉ giao hàng;

Áp dụng chế tài hợp đồng;

Xem xét chấm dứt hợp đồng theo Luật Đấu thầu.

c. Nhà thầu chịu trách nhiệm bồi thường

Nếu chất lượng kém gây ảnh hưởng hoạt động nấu ăn, nhà thầu phải:

Bồi thường thiệt hại theo hợp đồng;

Chịu trách nhiệm trước pháp luật.

6. Biên bản nghiệm thu

Mỗi đợt giao hàng phải có:

Biên bản đối chiếu số lượng.

Biên bản kiểm tra chất lượng (theo mẫu).

Chữ ký xác nhận giữa đại diện nhà thầu và chủ đầu tư.

Hàng hóa chỉ được nghiệm thu khi đạt toàn bộ yêu cầu kỹ thuật.

7. Chi phí kiểm tra – thử nghiệm

Kiểm tra thông thường: chủ đầu tư thực hiện, nhà thầu không thu thêm phí.

Thử nghiệm lại khi hàng không đạt: nhà thầu chi trả hoàn toàn..